

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt tại văn bản số 456./KHKD-CTLN ngày 4/5/2016)

I/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015:

1/ CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN:

1.1/ Giới thiệu chung:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận tiền thân là Công ty Lâm sản Phan Thiết, được thành lập ngày 27/11/1991, trên cơ sở hợp nhất Công ty Lâm đặc sản Thuận Hải, Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết, Xí nghiệp sửa chữa xe máy lâm nghiệp chế biến gỗ 19/4, Lâm trường Hàm Tân, Lâm trường Suối Giêng, Lâm trường Hàm Thuận Bắc, Lâm trường Đông Giang, Lâm trường Tánh Linh và Lâm trường Bắc Bình. Chức năng, nhiệm vụ được giao là: Khai thác, chế biến, tiêu thụ gỗ và kinh doanh các loại lâm đặc sản khác.

Qua nhiều lần đổi tên, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận. Mô hình hoạt động tại thời điểm hiện nay là Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước được thành lập theo quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận; các thủ tục pháp lý đảm bảo hoạt động theo mô hình mới theo pháp luật quy định; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400173450 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/01/2011

- Vốn điều lệ: 19.256.459.226 (Mười chín tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

1.2/ Cơ cấu tổ chức quản lý: Công ty đang tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng. Công ty có 2 khối đơn vị trực thuộc: Khối văn phòng và khối các đơn vị sản xuất kinh doanh và Hệ thống đại lý phân phối. Công ty với chức năng, nhiệm vụ chính được giao là: Trồng rừng; chế biến gỗ, hàng mộc, gỗ trang trí nội thất; kinh doanh dịch vụ, nông lâm nghiệp. Từ chức năng, nhiệm vụ trên, tổ chức bộ máy Công ty hiện nay gồm:

** Ban Tổng Giám đốc công ty:*

- Chủ tịch công ty kiêm Tổng Giám đốc.
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật.
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kinh doanh.

** Khối các phòng, ban*

- Phòng Tổ chức – Hành chính.
- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Kỹ thuật – Quản lý rừng.

- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh.

* Các đơn vị cơ sở trực thuộc

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam.

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Bắc.

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Bắc Bình.

- Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết.

- Xí nghiệp chế biến gỗ Đức Long.

* Ngoài ra, Công ty còn có Hệ thống đại lý phân phối sản phẩm hàng mọt gồm có các Cửa hàng thuộc Công ty: Siêu thị 509 Trần Hưng Đạo - Tp.Phan Thiết, Cửa hàng Nội Thất Việt tại Quận 7 - Tp.HCM và các đại lý: Gia Viên - Đà Nẵng, Minh Thư - Nha Trang, Kiến xinh - Vũng Tàu, Thu Hương - Quy Nhơn, Gia Mộc - TP.Hồ Chí Minh, Thy Vân - Ninh Thuận.

1.3/ Ngành, nghề kinh doanh chính.

- Trồng rừng nguyên liệu;

- Sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm từ rừng trồng;

- Trồng cây nông nghiệp (cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực);

- Thiết kế khai thác lâm sản, thiết kế trồng rừng;

- Dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp;

- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông - lâm nghiệp;

- Sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản;

- Chăn nuôi, quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên;

- Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ du lịch sinh thái;

- Kinh doanh gỗ và sản phẩm từ rừng tự nhiên và lâm đặc sản khác.

1.4/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Vốn chủ sở hữu b/q : 20.006/20.382 triệu đồng, đạt 98,2% so với KH

- Doanh thu thực hiện : 42.489,8/38.500 triệu đồng, đạt 110,4%.

- Nộp ngân sách : 3.031/2.500 triệu đồng, đạt 121,2%.

- Lợi nhuận : 5.658/ 4.420 triệu đồng, đạt 128,0%.

- Tỷ suất lợi nhuận (LN/VSHbq): 28,28%/21,68%, đạt 130,4%.

- Lao động bình quân : 213/200 người, đạt 106,5%.

- Thu nhập bình quân : 5,898/5,0 triệu đồng/ người/ tháng đạt 117,9%.

2/ CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP HÀM TÂN:

2.1/ Giới thiệu chung:

- Tiền thân của công ty là Lâm trường Hàm Tân hình thành từ tháng 01 năm 1977, hoạt động theo cơ chế Lâm trường quốc doanh Công ty được chuyển sang hoạt

động theo luật doanh nghiệp Nhà nước kể từ ngày 21/11/2006 theo quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2006 của UBND tỉnh Bình Thuận với tên gọi là công ty Lâm nghiệp Hàm Tân.

- Tháng 05 năm 2010 khi chuyển thành công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hàm Tân vốn điều lệ là 30.787.352.796 đồng, tổng tài sản là 83.277.746.727 đồng. Chỉ sau 5 năm hoạt động sản xuất kinh doanh đến 30/06/2015 vốn điều lệ là 84.772.702.811 đồng tăng thêm 53.985.350.015 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các quỹ của công ty, tổng tài sản ngày 30/06/2015 là 101.324.882.371 đồng, tăng thêm 18.047.135.644 đồng .

- Lợi nhuận hàng năm của công ty tương đối cao qua các chỉ số như sau :

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA):

16.327.485.949 đ/ 103.783.094.214 đ = 15,73%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE):

16.327.485.949 đ/ 69.049.663.841 đ = 23,64%

- Việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước qua các năm:

Năm 2012: 6,64 tỷ đồng; Năm 2013: 5,11 tỷ đồng; Năm 2014: 13,63 tỷ đồng

2.2/ Cơ cấu tổ chức quản lý:

* Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc

- 02 phó Giám Đốc

- Kế toán trưởng.

* Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

- Phòng Tổ chức Hành chính Lao động Tiền lương,

- Phòng Tài chính Kế toán,

- Phòng Kế hoạch Kinh doanh,

- Phòng Kỹ thuật Quản lý Bảo vệ rừng.

* Các đội sản xuất. Có 04 đội sản xuất

- Đội sản xuất số I khu vực xã Thắng Hải - Tân Thắng,

- Đội sản xuất số II khu vực xã Tân Thắng - Tân Xuân - Sơn Mỹ,

- Đội sản xuất số III khu vực xã Tân tiến - Tân Hải - Tân Bình,

- Đội sản xuất số IV khu vực xã Sông Phan.

Cán bộ CNV hiện có 90 người, trong đó có 27 Đảng viên.

2.3/ Ngành nghề kinh doanh chính:

Trồng rừng và chăm sóc rừng

Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp

Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Khai thác và sơ chế gỗ từ rừng trồng và rừng tự nhiên

Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
 Trồng cây lấy củ có chất bột
 Sản xuất đồ gỗ xây dựng

2.4/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Tình hình thực hiện so kế hoạch (năm 2015):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ
1.Sản xuất :			
Trồng rừng (ha)	548	553	100,9 %
Khai thác (ster)	61.292	55.303	90,2 %
Chăm sóc rừng (ha)	2.766	2.766	100%
Giao khoán BVR (ha)	1.622,3	1.622,3	100%
2.Tài chính :			
Doanh thu (tỷ đồng)	43,711	54,541	124,7%
Lợi nhuận (tỷ đồng)	22,50	22,502	100,01%
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	5,983	16,836	281,3%
Thu nhập bình quân/người/tháng (triệu đồng)	10,1	10,050	100%

II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2016:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2016	So với TH năm 2015
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu					
	- Sản phẩm mộc	SP	6.200	6.200	6.000	96,77
	- Rừng trồng	Ha	1.148	1.153	868	75,28
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích					
3	Doanh thu	Tỷ đồng	82,211	97,029	88,500	91,21
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,920	28,160	28,300	100,50
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	8,483	19,732	19,301	97,82

2/ Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

- Tiếp cận thị trường xuất khẩu các nước trong khối TPP và các nước Việt Nam vừa ký kết các hiệp định song phương. Tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh.

- Đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao và đủ sức cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành trong khu vực.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu đồ gỗ của công ty. Theo đó cần quan tâm: Tăng cường kiểm soát về chất lượng sản phẩm, đưa vào áp dụng kiểm soát

chất lượng sản phẩm theo quy trình, thủ tục. Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại như: chăm sóc khách hàng, hội chợ triển lãm, giao lưu kinh tế, tham quan học tập kinh nghiệm...

- Tìm kiếm, mở rộng và phát triển hệ thống phân phối theo hướng chọn lọc để lựa chọn những đại lý có năng lực.

- Đầu tư cải tạo và nâng cấp siêu thị 509 thành trung tâm bán hàng, kinh doanh đa dạng hóa mặt bằng nhằm tận dụng tối đa vị trí thuận lợi này.

- Tham gia vào hiệp hội chuyên ngành đồ gỗ để hợp tác giao lưu.

3/ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016:

3.1/ Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 – 2015:

- Dự án Vườn ươm cây mô.

- Dự án trồng rừng cây gỗ lớn.

- Dự án cấp chứng chỉ rừng FSC.

3.2/ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 - 2020 (*Dự kiến*)

STT	Danh mục dự án	ĐVT	Giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch					
			Tổng	2016	2017	2018	2019	2020
1	Nhà máy sản xuất ván nhân tạo	Tỷ đồng	180		20	100	60	
2	Dự án vườn ươm giống cây mô	Tỷ đồng	7	5	2			
3	Xây dựng nhà làm việc công ty	Tỷ đồng	10	10				
4	Sửa chữa nâng cấp ST 509	Tỷ đồng	3	3				
5	Xây dựng Trung tâm phân phối gỗ nguyên liệu và sp nội thất (km 14)	Tỷ đồng	9	3	6			
6	Nhà máy chế biến gỗ Tân Thắng	Tỷ đồng	20	5	15			
7	Nhà máy ván ghép thanh	Tỷ đồng	20	20				
8	Nhà máy chế biến mũ cao su	Tỷ đồng	20			10	10	
9	Cấp chứng chỉ rừng FSC	Tỷ đồng	14	4	4	2	2	2
10	Lập bản đồ địa chính cấp giấy CNQSDĐ	Tỷ đồng	5	5				
11	Xây dựng đường lâm nghiệp (Sỏi đỏ)	Tỷ đồng	17	5	6	6		
12	Mô hình trồng cây lớn	Tỷ đồng	7	1	1	1	2	2
13	Nghiên cứu khảo nghiệm giống cây lâm nghiệp	Tỷ đồng	2	0.5	0.5	0.5	0.5	
	Tổng cộng		312	50	47	112	72	2

Tất cả các kế hoạch nêu trên tùy điều kiện thực tiễn của đơn vị và điều kiện thị trường trong và ngoài nước Công ty sẽ cụ thể hóa thông qua kế hoạch chi tiết hàng năm để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

III/ Các giải pháp thực hiện:

3.1/ Giải pháp về tổ chức quản lý và điều hành.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh tại công văn số 3616/UBND ngày 16/12/2015 về việc Hợp nhất hai doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hàm Tân. Trước mắt Ban điều hành, Ban lãnh đạo tập trung ổn định tổ chức, thống nhất xây dựng ban hành hệ thống quản lý điều hành công ty hoạt động sau hợp nhất.

Việc lựa chọn, bố trí sắp xếp nhân sự có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh và thực hiện các chiến lược phát triển của Công ty. Trên cơ sở phân tích công việc và xây dựng cơ cấu bộ máy như trên, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình mới nhằm khai thác triệt để các chức năng ngành nghề hiện có, rà soát lại đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các phòng ban và cơ sở trực thuộc để đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, phát huy năng lực từng cá nhân. Trên cơ sở Đề án sắp xếp, đổi mới của Công ty, để đảm bảo có hiệu quả trong việc quản lý bảo vệ, sản xuất kinh doanh, xây dựng tổ chức bộ máy toàn Công ty với mức dao động khoảng 300 người; trong đó bổ sung nhân sự lao động cho hệ thống chế biến từ 100 - 120 người.

Giai đoạn từ 2017- 2018: xây dựng phương án nâng tầm quy mô quản lý từ Xí nghiệp trực thuộc lên thành các Công ty con quản lý và hạch toán theo phương thức độc lập. Riêng mô hình Tổng Công ty TNHH hai thành viên trở lên, phù hợp với chủ trương của nhà nước và định hướng phát triển, tạo môi trường hòa nhập với xu thế phát triển của thế giới. Tiến trình sẽ thực hiện trong năm 2016 sau khi hình thành mô hình trên, công ty sẽ thực hiện kinh doanh theo Luật doanh nghiệp trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn nhà nước một cách bền vững.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các chức danh Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát, các Phòng ban và cơ sở trực thuộc được thực hiện theo Điều lệ, các quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và các quy định khác của Công ty và sẽ được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp sau khi có chủ trương sắp xếp, đổi mới của cấp trên.

3.2/ Giải pháp về tài chính:

- Cơ cấu, phân bổ nguồn vốn đầu tư hợp lý trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả giai đoạn.

- Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân thông qua việc hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết sản xuất.

- Vay vốn của các tổ chức, cá nhân; vốn vay ưu đãi đầu tư của các ngân hàng với mức lãi suất phù hợp.

- Cơ cấu lại nguồn vốn, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn. Tập trung thu hồi công nợ, tập trung sử dụng các biện pháp để việc thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao.

3.3/ Giải pháp về đất đai:

Lập phương án sử dụng đất chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án sử dụng đất trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt. Nội dung phương án sử dụng đất, công ty phải thể hiện vị trí, ranh giới sử dụng đất; diện tích đất đề nghị giữ lại sử dụng theo từng loại đất, hình thức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, diện tích đất bàn giao cho địa phương....;

Rà soát, kiểm kê, quy hoạch lại diện tích đất rừng của Công ty quản lý, xác định ranh giới lâm phần các loại đất rừng trên thực địa. Tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất bằng công nghệ GIS để quản lý rừng, đảm bảo theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và sử dụng đất lâm nghiệp đạt độ chính xác cao. Hoàn tất việc cấp đổi giấy CNQSD đất theo quy định, đảm bảo tính pháp lý trong sử dụng đất và phục vụ cho các giao dịch liên quan về vốn khi có nhu cầu cần đầu tư.

Quy hoạch đất lâm nghiệp gắn với quy hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2016-2020, đảm bảo cho sản xuất ổn định gắn với quy hoạch phát triển của các ngành khác và địa phương.

Để quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả, Công ty rà soát lại đất đang sử dụng làm phương án xin điều chỉnh diện tích thuê đất theo Luật đất đai cho phù hợp giai đoạn sau này, bao gồm: Đất liên doanh liên kết, đất công ty tự sản xuất, đất giao khoán theo Nghị định số 135/2005/CP, diện tích đất trống.

Phối hợp với địa phương lập các trình tự thủ tục theo quy định bàn giao đất bị lấn chiếm, tranh chấp sau khi có ý kiến đồng ý của chủ sở hữu;

3.4/ Giải pháp về quản lý, sử dụng rừng:

Rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng giai đoạn 2016-2020 để đảm bảo cho sản xuất kinh doanh rừng ổn định, bền vững.

Xây dựng các lại rừng trồng có năng suất cao trên cơ sở phát huy các mối quan hệ bền vững giữa người trồng rừng, các Công ty liên doanh, liên kết trong việc trồng rừng, các công ty chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Mặt khác cần xây dựng các dự án tổng hợp, đa mục tiêu để phát huy tiềm năng đất đai, tài nguyên rừng.

Phối hợp với địa phương xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý theo phương án sử dụng đất của công ty chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt ra quyết định thu hồi diện tích trên của Công ty giao về cho địa phương quản lý, sử dụng thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

Tập trung khôi phục khâu chế biến đồng thời phát triển chế biến các sản phẩm trên cơ sở lợi thế về nguyên liệu của công ty, đổi mới công nghệ để nâng chất lượng, giá trị sản phẩm chế biến nhằm hiện thức hóa liên kết chuỗi giá trị từ trồng rừng, khai

thác rừng gắn với chế biến và tiêu thụ. Tiếp tục mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, khoa học kỹ thuật để đầu tư trồng rừng thâm canh, năng suất cao, gắn với chế biến và tiêu thụ.

Mặt khác cần xây dựng các dự án tổng hợp, đa mục tiêu, tranh thủ nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, phát huy tiềm năng đất đai, tài nguyên rừng.

3.5/ Giải pháp khoa học và công nghệ:

- Ứng dụng các công nghệ mới phù hợp vào công tác quản lý đất đai, tổ chức các khoá đào tạo chuyên đề tương thích với từng chương trình ứng dụng công nghệ mới, giúp người sử dụng nắm bắt nhanh và làm chủ công nghệ vận hành. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp chi tiết (viễn thám, GIS...), nhất là các chương trình có tác dụng nâng cao năng suất - chất lượng công tác quy hoạch, giúp triển khai nhanh về quy hoạch của công ty.

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các hoạt động nông lâm nghiệp, thay đổi cây giống có năng suất cao và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, đất đai ... của đơn vị, thay đổi mật độ trồng cho phù hợp, sản xuất nông nghiệp dưới tán rừng theo hướng nông lâm kết hợp nhằm nâng cao chất lượng rừng và hiệu quả kinh tế. Nghiên cứu đề án bảo tồn gen cho gỗ tự nhiên, nhằm khôi phục phần nào hệ sinh thái tự nhiên do con người phá vỡ qua nạn phá rừng từ những giai đoạn trước đây.

- Thực hiện cấp chứng chỉ rừng (FSC) nhằm mục đích đạt được sự bền vững trên cả ba phương diện: Kinh tế, môi trường và xã hội, thông qua sự quản lý các khu rừng cố định nhằm đạt một hoặc nhiều hơn các mục tiêu quản lý đã được đề ra một cách rõ ràng như đảm bảo sản xuất liên tục những sản phẩm và dịch vụ của rừng mà không làm giảm đáng kể những giá trị di truyền, năng suất tương lai của rừng và không gây ra những tác động đối với môi trường và xã hội.

Thông qua chứng chỉ rừng được cấp, gỗ, các sản phẩm từ gỗ được cấp nhãn FSC của Công ty sẽ bán được giá cao hơn so với cùng loại không được cấp nhãn, việc tiếp cận với thị trường thuận lợi hơn, được xuất khẩu sản phẩm trực tiếp, qua các đánh giá định kỳ của cơ quan cấp chứng chỉ sẽ giúp Công ty tìm ra các điểm yếu, mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng Vườn ươm cây mô quy mô 4 - 5 triệu cây/năm phục vụ cho trồng rừng cho năng suất và chất lượng cao, tăng trưởng so với các loại cây trồng đang có từ 10 - 20% về năng suất cùng với việc cập nhật và nhân rộng các giống mới cho năng suất cao được Ngành cho sản xuất đại trà. Công nghệ tạo cây giống bằng phương pháp cấy mô, máy móc thiết bị của Đức, Nhật Bản và Hàn Quốc.

3.6/ Giải pháp về chế biến:

Nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng, Công ty đang từng bước xây dựng sản xuất kinh doanh theo mô hình khép kín: Từ khâu gieo tạo cây giống chất lượng cho năng suất cao - Trồng rừng - Chăm sóc rừng; điều chế việc khai thác một

cách hợp lý theo quy trình trồng rừng gỗ lớn, rừng đến tuổi thành thực, khai thác đưa gỗ vào chế biến, sản phẩm cuối cùng là những mặt hàng trang trí nội thất như bàn, ghế, tủ ... trong đó ưu tiên phát triển thị trường nội địa, đây là thị trường có nhiều tiềm năng do thị hiếu của người tiêu dùng đã quay lại sử dụng sản phẩm từ gỗ.

- Để công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng phát triển bền vững, tiến tới xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm sau chế biến, công ty tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại để sản xuất các sản phẩm chất lượng, có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Chủ động vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, ngoài diện tích rừng trồng hiện có của công ty và rừng trồng của các hộ dân tại địa phương thì công ty tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu từ diện tích được phép cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt do công ty quản lý và liên doanh, liên kết trồng rừng với các đơn vị bạn trong tỉnh. Xây dựng phân xưởng ghép thanh để đưa sản phẩm gỗ rừng trồng vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm từ rừng trồng đem lại.

- Tập trung năng lực hiện có và đầu tư mới để hiện đại hóa các cơ sở chế biến gỗ hiện có của công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo năng lực cạnh tranh trên thị trường đồ gỗ.

- Đối với nguyên liệu, cần lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn. Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới ngoài gỗ Hồng tùng, Bạch tùng... để đưa vào chế biến cụ thể như các nguồn gỗ nhập khẩu như Tần bì, Sồi...

- Xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ nhân tạo, công suất 50.000 tấn/năm.

- Quan tâm đến chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Tiếp tục cải tiến và đưa vào quản lý quy trình quản lý chất lượng, áp dụng các quy trình quản lý tại các xí nghiệp như KAIZEN - 5S, ISO...

3.7/ Giải pháp về thị trường, marketing:

- Khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng của công ty cùng với hoàn thành chứng chỉ rừng bền vững để tham gia vào thị trường khu vực AEC và thị trường khối thương mại tự do TPP trong những năm đến.

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu công ty, khai thác, mở rộng thêm hệ thống đại lý tiêu thụ đồ gỗ nội thất tại các thị trường mới như Tp.HCM và các tỉnh Đông Nam Bộ bằng các sản phẩm chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

- Nghiên cứu thị hiếu thị trường, đặc biệt chú trọng quan tâm đến gỗ nguyên liệu nhập khẩu như: Tần bì, Sồi ... đưa vào sản xuất hàng nội thất để giảm áp lực về gỗ nguyên liệu trong thời gian tới. Chuẩn hóa dây chuyền sản xuất khép kín từ rừng trồng - chế biến - tiêu thụ sản phẩm sau chế biến.

- Định vị, khảo sát thị trường: Xác định thị trường chính trong giai đoạn đến năm 2020 là nội địa (từ Đà Nẵng trở vào các tỉnh phía Nam), hoàn thiện các tiêu chuẩn

và các điều kiện cơ hội để tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực và các nước trong khối TPP.

- Các hoạt động marketing sẽ được tiến hành liên tục để hỗ trợ cho công tác bán hàng một cách hiệu quả (gồm các hoạt động quảng cáo, bán hàng cá nhân, PR...)

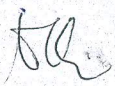
3.8/ Giải pháp về nguồn nhân lực:


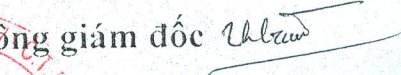
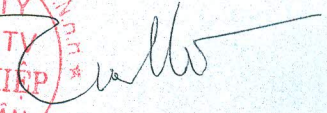
- Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn mới, công ty sẽ có giải pháp về xây dựng các kế hoạch tuyển dụng, chương trình đào tạo, thường xuyên bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, kiến thức quản lý và chuyên môn cho cán bộ nhân viên và người lao động phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế để đáp ứng tình hình chung. Duy trì hình thức thi tay nghề hàng năm, nhất là lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động

- Xây dựng các cơ chế, chính sách về trả lương, thưởng, các khoản phúc lợi khác-cho người lao động bằng các quy tắc rõ ràng tạo ra sự công bằng giữa các nhân viên trong Công ty, để họ nhận thấy và tin tưởng rằng thù lao họ được hưởng tương xứng với tài năng, công sức và khả năng đóng góp của họ vào lợi ích chung của Công ty.

Đảm bảo chất lượng nhân lực phù hợp, từng bước phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, với tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng so với công nhân trực tiếp sản xuất phù hợp.

Người lập


Trần Văn Châu


Tổng giám đốc 


Nguyễn Tiến Dũng